TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ KON TUM** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 97/2024/QĐST-HNGĐ	*Tp.Kon Tum, ngày 22 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân & Gia đình thụ lý số 58/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Đào Thị Tuyết N, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Hẻm 95 Nơ Trang Long, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Ngô Thanh Quảng. Địa chỉ: 34A Cù Chính Lan, phường Diên Hồng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

- Bị đơn: Anh Võ Cao K, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Hẻm 95 Nơ Trang Long, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Luật sư Vũ Anh Minh. Địa chỉ: 82 Bà Triệu, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2024 là tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày để từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đào Thị Tuyết N và anh Võ Cao K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị Tuyết N và anh Võ Cao K thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Chị Đào Thị Tuyết N và anh Võ Cao K thỏa thuận giao các con chung Võ Cao K Duyên, sinh ngày 15/6/2011 và Võ Cao K Nam, sinh ngày 15/4/2012 do chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi và sống tự lập được.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, anh K cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng 5.000.000đ kể từ ngày 01/9/2024 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi và sống tự lập được, hình thức chuyển khoản cho chị N vào ngày 10 hàng tháng.

Áp dụng khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự: Kể từ chị Đào Thị Tuyết N có đơn thi hành án, nếu anh K không chu cấp tiền cấp dưỡng thì anh K phải chịu tiền lãi phát sinh do chậm trả tiền theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Anh Võ Cao K có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn được thực hiện theo Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung và nợ chung: Trước khi hòa giải chị N có đơn rút yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung để vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về án phí: Căn cứ Điều 144; khoản khoản 3, 4 Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Toà án.

Chị Đào Thị Tuyết N nhận chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm số tiền 150.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con của anh Võ Cao K số tiền 150.000 đồng, tổng cộng án phí 300.000, đ *(Ba trăm nghìn đồng)*; Được đối trừ số tiền chị N đã nộp tạm ứng án phí 40.150.000 đ *(Bốn mươi triệu một trăm năm mươi nghìn đồng)*; Hoàn trả cho chị N số tiền 39.850.000đ *(Ba mươi chín triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000747 ngày 01/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Thi hành án dân sự thành phố;
- Các đương sự;
- Cơ quan nơi đăng kí kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Bá Nghiên